

Bản án số: **08/2018/HS-PT**

Ngày 05-3-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Hồng Quân

Các Thẩm phán: Ông Hoàng Trọng Hồng

Ông Trần Việt Hà

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thu Trà - Thư ký Tòa án, Toà án nhân dân tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 03/2018/TLPT-HS ngày 03 tháng 01 năm 2018 đối với các bị cáo Nguyễn Văn Đ và Lê Mạnh T do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 71/2017/HS-ST ngày 29 tháng 11 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố Y.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Văn Đ (Tên gọi khác: Không); sinh ngày 29 tháng 7 năm 1981 tại tỉnh Yên Bái; Nơi cư trú: Tổ 04, phường E, thành phố Y, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1947 và bà Ngô Thị B (đã chết năm 2010); vợ, con: Chưa có; tiền án: có 01 tiền án, ngày 20-3-2015 bị Tòa án nhân dân thành phố Y xử phạt 02 năm tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản (Chưa được xóa án tích); tiền sự: Không; nhân thân bị cáo là người có 03 án tích: Năm 2005 bị Tòa án nhân dân thành phố Y xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản; Năm 2007 bị Tòa án nhân dân thành phố Y xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Năm 2009 bị Tòa án nhân dân thành phố Y xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài

sản. Các án tích này đều đã được xóa; bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 21-7-2017, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái (có mặt tại phiên tòa).

2. Lê Mạnh T (Tên gọi khác: Không); sinh ngày 27 tháng 8 năm 1954 tại tỉnh Yên Bái; Nơi cư trú: Tổ 04, thị trấn H, huyện H, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 4/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn M (đã chết) và bà Dương Thị P (đã chết); có vợ Đoàn Thị L, sinh năm 1947 và 02 con (con lớn sinh năm 1978, con nhỏ sinh năm 1980); tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân bị cáo là người có 01 án tích đã được xóa là năm 2004 bị Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái xử phạt 07 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy; bị cáo bị bắt tạm giam ngày 08-8-2017, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái (có mặt tại phiên tòa).

Ngoài ra trong vụ án còn có những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Văn V - sinh năm 1947, trú tại: Tổ 4, phường E, thành phố Y và anh Nguyễn Anh A - sinh năm 1989, trú tại: Thôn Q, xã I, huyện D, tỉnh Yên Bái vắng mặt tại phiên tòa do không liên quan đến nội dung kháng cáo, không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 21 tháng 7 năm 2017 Nguyễn Văn Đ đi xe mô tô BKS 21T9-0206 đến nhà Lê Mạnh T ở tổ 04, thị trấn H, huyện H, tỉnh Yên Bái mua 04 gói chất ma túy loại Heroin, với giá 400.000 đồng, Đ mang về nhà và lấy 01 gói chia làm 03 phần, Đ lấy một phần sử dụng, phần còn lại Đ gói lại thành 02 gói nhỏ. Tổng cộng là 05 gói Đ đem theo người rồi đi ra khu vực đối diện Kho bạc nhà nước tỉnh Yên Bái thuộc tổ 48, phường E, thành phố Y để đón khách chở xe ôm. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, khi Đ đang đón khách ở khu vực đối diện Kho bạc nhà nước tỉnh Yên Bái thì Nguyễn Anh A đến gặp và hỏi mua của Đ 01 gói Heroin với giá 200.000 đồng/01 gói, Đ đồng ý và hẹn A đến đường ngách vào gần công ty bảo hiểm Bảo Minh thuộc tổ 46, phường E, thành phố Y để trao đổi mua bán ma túy. Sau đó, Đ đi đến nơi hẹn, tại đây A đưa cho Đ 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng), Đ cầm tiền rồi đưa cho A 01(một) gói ma túy. Khi Đ và A đang trao đổi mua bán ma túy thì bị tổ công tác của Công an thành phố Y phát hiện bắt quả tang. Vật chứng thu giữ của Nguyễn Văn Đ gồm: 01 (Một) gói giấy màu trắng có kẻ sọc nghi bên trong có chứa chất

ma túy; 01 (Một) túi ni lon màu trắng cuốn băng dính màu đen bên trong có 03 (Ba) gói nilon màu đen đều nghi có chứa chất ma túy; 01 xe mô tô nhãn hiệu KIMPO, biển kiểm soát: 21T9-0206 và 459.000 đồng (Bốn trăm năm mươi chín nghìn đồng) tiền mặt. Thu giữ của Nguyễn Anh A gồm 01 (một) gói giấy màu trắng nghi bên trong có chứa ma túy.

Cơ quan điều tra tiến hành khám xét nơi ở của Lê Mạnh T thu giữ: 01 lọ thủy tinh bên trong có chứa nhiều gói nilon màu đen nghi bên trong các gói đều chứa chất ma túy; 01 túi nilon loại vỏ túi mì tôm Cung Đình bên trong có chứa nhiều gói nilon màu đen nghi bên trong các gói đều chứa chất ma túy; 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 thẻ điều trị Methedone đều mang tên Lê Mạnh T và 6.450.000 đồng (Sáu triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng) tiền mặt. T khai nhận số ma túy này T mua của một người đàn ông không biết đầy đủ họ tên, tuổi ở địa chỉ khu vực Km11 thuộc tổ 5, thị trấn H, tỉnh Yên Bái với giá 1.000.000 đồng, mục đích mua số ma túy này về để sử dụng và để bán.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Văn Đ khai nhận do là đối tượng nghiện ma túy nên khoảng 10 giờ ngày 20 tháng 7 năm 2017 Đ đến nhà Lê Mạnh T mua một gói chất ma túy loại Heroin về sử dụng và để lại $\frac{1}{2}$ gói. Đến khoảng 17 giờ ngày 20-7-2017, Đ mang số ma túy còn lại đến khu vực tổ 46, phường E, thành phố Y bán cho Nguyễn Anh A 01 gói với giá 200.000 đồng. Trong quá trình điều tra Lê Mạnh T không thừa nhận việc bán 01 gói ma túy cho Đ vào khoảng 10 giờ ngày 20-7-2017 như Đ đã khai báo, cơ quan điều tra hiện chưa thu thập được tài liệu nào khác chứng minh, do vậy chưa đủ cơ sở để xử lý đối với T về lần bán ma túy này.

Tại bản kết luận giám định số 163/GĐMT ngày 28 tháng 7 năm 2017 và số 170/GĐMT ngày 16 tháng 8 năm 2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Yên Bái đã kết luận:

- Toàn bộ số tiền gửi giám định nói trên đều là tiền do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành.

- Chất bột màu trắng thu giữ ở nền đường nơi Nguyễn Văn Đ đứng có trọng lượng 0,038 gam có chất ma túy loại Heroin.

- Chất bột màu trắng thu giữ tại túi quần bên phải phía trước của Nguyễn Văn Đ có trọng lượng 0,18 gam có chất ma túy loại Heroin.

- Chất bột màu trắng thu giữ của Nguyễn Anh A có trọng lượng 0,017gam có chất ma túy loại Heroin.

- Chất bột màu trắng trong nhiều gói nilon màu đen ở bên trong lọ thủy tinh thu giữ tại ngôi nhà thứ nhất của Lê Mạnh T có trọng lượng 0,2 gam có chất ma túy loại Heroin.

- Chất bột màu trắng được gói trong túi nilon loại vỏ túi mì tôm Cung Đình bên trong có chứa nhiều gói nilon màu đen thu giữ tại ngôi nhà thứ hai của Lê Mạnh T có trọng lượng 0,6gam có chất ma túy loại Heroin.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 71/2017/HS-ST ngày 29-11-2017, Tòa án nhân dân thành phố Y, tỉnh Yên Bái đã quyết định:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn Đ và Lê Mạnh T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 194; điểm o, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 08 (Tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ là ngày 21-7-2017.

- Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Mạnh T 03 (Ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 08-8-2017.

- Áp dụng khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự, xử phạt Lê Mạnh T 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng chẵn) thu nộp, ngân sách nhà nước.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo cho các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 05-12-2017, bị cáo Nguyễn Văn Đ có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 12-12-2017, bị cáo Lê Mạnh T có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Lê Mạnh T xin rút toàn bộ nội dung kháng cáo và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Văn Đ giữ nguyên nội dung kháng cáo, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 348; điểm d khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Lê Mạnh T.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Văn Đ. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 71/2017/HS-ST ngày 29-11-2017 của Tòa án nhân dân thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

Ý kiến của bị cáo Nguyễn Văn Đ xin Hội đồng xét xử giảm cho bị cáo một phần hình phạt để sớm được trở về với gia đình và cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Văn Đ và Lê Mạnh T thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của bản thân. Lời khai và nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã được thu thập trong hồ sơ vụ án, nên có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 17 giờ ngày 20-7-2017 và khoảng 10 giờ ngày 21-7-2017, tại Tổ 46, phường E, thành phố Y, tỉnh Yên Bái Nguyễn Văn Đ đã hai lần bán chất ma túy loại Heroín cho Nguyễn Anh A được 400.000 đồng, ngoài ra Đ còn tàng trữ 0,218 gam Hêrôin để sử dụng và bán.

Vào khoảng 08 giờ ngày 21-7-2017, tại nơi ở của mình thuộc tổ 04, thị trấn H, huyện H, tỉnh Yên Bái Lê Mạnh T đã có hành vi bán 04 gói ma túy loại Hêrôin với giá 400.000 đồng cho Nguyễn Văn Đ và tàng trữ 0,8 gam Hêrôin, mục đích để sử dụng cho bản thân và để bán.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn Đ đã cấu thành tội mua bán trái phép chất ma túy thuộc trường hợp “phạm tội nhiều lần” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo Lê Mạnh T đã cấu thành tội mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự. Nên việc Tòa án nhân dân thành phố Y, tỉnh Yên Bái đã xét xử và tuyên bố các bị cáo phạm tội theo tội danh và điều luật đã viện dẫn như trên là đúng người, đúng tội.

[2] Xét việc bị cáo Lê Mạnh T tại phiên tòa phúc thẩm đã rút toàn bộ nội dung kháng cáo nên Hội đồng xét xử phúc thẩm đình chỉ xét xử phúc thẩm đối

với bị cáo Lê Mạnh T. Quyết định về hình phạt của bản án sơ thẩm đối với bị cáo Lê Mạnh T có hiệu lực pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Văn Đ, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, đã xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ “người phạm tội thành khẩn khai báo” và “Người phạm tội tự thú” quy định tại điểm p và điểm o khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự, cũng như đã xem xét nhân thân bị cáo là người nghiện chất ma túy. Trước khi thực hiện hành vi phạm tội lần này bị cáo Nguyễn Văn Đ đã 04 lần bị Tòa án xét xử và kết án phạt tù, trong đó có 01 bản án chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này của bị cáo Đ thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm g khoản 1 Điều 148 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Văn Đ không xuất trình thêm chứng cứ thể hiện còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ khác; hồ sơ vụ án cũng thể hiện bị cáo không được xem xét, áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào khác nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Văn Đ. Cần giữ nguyên bản án Hình sự sơ thẩm số: 71/2017/HS-ST ngày 29-11-2017 của Tòa án nhân dân thành phố Y, tỉnh Yên Bái như ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái tại phiên tòa.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Vì kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Đ không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét và có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 348; điểm đ khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Lê Mạnh T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Quyết định của bản án hình sự sơ thẩm số: 71/2017/HS-ST ngày 29-1-2017 của Tòa án nhân dân thành phố Y, tỉnh Yên Bái đối với bị cáo Lê Mạnh T có hiệu lực pháp luật.

2. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Văn Đ. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 71/2017/HS-ST ngày 29-11-2017 của Tòa án nhân dân thành phố Y, tỉnh Yên Bái như sau:

- **Về tội danh:** Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- **Về hình phạt:** Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm o, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ **08** (Tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ là ngày 21-7-2017.

3. Về án phí:

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TANDTC (Vụ GDKT I);
- Tòa án nhân dân cấp cao;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- TAND t.p Y;
- VKSND, THA tp.Y;
- Các bị cáo (2);
- Trại tạm giam;
- Lưu: HS, Tập án, HCTP./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Hồng Quân